**Địa chỉ :Hoacanh1969 @gmail.Com**

**Đề Thi HSG NV 9**

**ĐỀ 1 : Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**ĐỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN**

*Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi*

*Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết*

*Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt*

*Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu*

*Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu*

*Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được*

*Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước*

*Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dịu đi nhiều*

*Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*

*Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*

*Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*

*Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*

*Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*

*Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi*

*Mưa yểu điệu như một nàng công chúa*

*Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa*

*Thì xin cứ hiện lên thăm thẳm cuối chân trời*

*Để bao giờ cánh lính chúng tôi*

*Cũng có một niềm vui đón đợi...*

*Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa*

*Mùa khô 1981*

*(Trần Đăng Khoa, "Bên cửa sổ máy bay", NXB Tác phẩm mới, 1985)*

**Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?**

A. Thể thơ tự do B. Thể thơ lục bát

C. Thể thơ bảy chữ D.Thể thơ tám chữ

**Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?**

A. Những người dân trên đảo B. Những người lính đảo

C. Những ngư dân trên đảo D. Những người chiến sĩ bộ đội biên phòng

**Câu 3. Trong bài thơ, những người lính trên đảo Sinh Tồn đang chờ đợi điều gì?**

A. Đợi tàu từ đất liền ra đảo B. Đợi mưa đến

C. Đợi nắng lên D. Đợi người thân đến thăm

**Câu 4. Giọng điệu của những người lính trong bài thơ như thế nào?**

A. Tự trào về hoàn cảnh của mình

B. Vui tươi, lạc quan vượt lên hoàn cảnh

C. Buồn rầu, chờ đợi mưa đến

D. Lo lắng, bất an

**Câu 5. Việc những người lính đợi mưa trên đảo cho thấy điều gì về thiên nhiên nơi đây?**

A. Thiên nhiên khắc nghiệt B. Thiên nhiên hiền hoà

C. Thiên nhiên tươi đẹp D. Thiên nhiên đầy sức sống

**Câu 6. Qua câu thơ *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo* đã nói lên phẩm chất gì của những người lính đảo?**

A. Sẵn sàng vượt qua nguy hiểm B. Kiên cường thực hiện nhiệm vụ

C. Kiên cường vượt qua hoàn cảnh thiếu thốn D. Dũng cảm, lạc quan, yêu đời

**Câu 7. Tâm trạng của những người lính đảo ở 4 câu thơ cuối là gì?**

A. Mong chờ mưa đến B. Vui mừng đón đợi

C. Chờ đợi và tin tưởng D. Thắc thỏm chờ mưa

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 8. Qua bài thơ, em hiểu gì về vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo?**

**Câu 9. Nhận xét về tình cảm của tác giả được thể hiện trong những câu thơ sau:**

*Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*

*Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*

*Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*

*Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*

*Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*

**Câu 10.** Bài học sâu sắc nhất với em qua bài thơ là gì? Vì sao? (Trình bày từ 5 – 7 dòng)

**II.VIẾT (14 điểm)**

**Câu 1.** **(4 điểm)** Trong thời gian gần đây một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết. Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày quan điểm của em về vấn đề này ?

**Câu 2. (10 điểm)** *“Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo, còn trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca.”* ( V. Huy-gô). Anh / chị suy nghĩ như thế nào về vấn đề trên? Hãy phân tích một bài thơ Đường luật đã hộc để làm sáng tỏ ý kiến trên

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | |
|  | 1 | A | 0,5 | | |
|  | 2 | B | 0,5 | | |
|  | 3 | B | 0,5 | | |
|  | 4 | B | 0,5 | | |
|  | 5 | A | 0,5 | | |
|  | 6 | C | 0,5 | | |
|  | 7 | B | 0,5 | | |
|  | 8 | Vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo:  - Kiên cường, bản lĩnh vượt qua khó khăn thử thách và hoàn cảnh thiếu thốn  - Tinh thần lạc quan, trẻ trung yêu đời, tình yêu tổ quốc thiết tha. | 1,0 | | |
|  | 9 | *Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*  *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*  *Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*  *Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*  *Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*  - Học sinh chỉ ra được tình cảm của tác giả: tình cảm yêu mến, trân trọng, cảm phục của tác giả trước sự bền bỉ, kiên cường của những người lính đảo  - Học sinh đánh giá tình cảm của tác giả: tình cảm chân thành, sâu sắc có tác động mạnh mẽ tới tư tưởng của bạn đọc.  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung trên, giáo viên căn cứ vào mức độ thuyết phục để cho điểm* | 1,0 | | |
|  | **10** | Học sinh có thể chọn một trong số những bài học sau:  - Cần trân trọng giá trị của cuộc sống bình yên hiện nay  - Cần biết ơn và trân trọng sự hi sinh của những người lính đảo  - Cần phải sống có bản lĩnh ý chí, sẵn sàng vượt qua khó khăn  *Lưu ý: HS có thể nêu bài học khác với đáp án nhưng có nội dung phù hợp và lí giải thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5 | | |
| **II** |  | **VIẾT VĂN** | | **4,0** |
|  |  | Viết bài luận trình bày quan điểm của em về việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết. | |  |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.* | | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* | | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Thực trạng (0,25 đ):**  - Gần đây nhiều hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc khiến cho khán giả có nhiều bất bình. Phần đông khán giả đều không hài lòng trước sự thiếu hiểu biết, ngô nghê của các hoa hậu, á hậu.  VD:  Hoa hậu Ý Nhi khi được hỏi về 3 người nổi tiếng của đất Bình Định đã kể tên mình, Hàn Mặc Tử và vua Quang Trung, cho rằng mình đã trưởng thành hơn các bạn khi đã là hoa hậu còn các bạn vẫn đang ngủ, chơi và uống trà sữa, yêu cầu bạn trai phải thay đổi để xứng đáng với mình…  Á hậu Đào Thị Hiền cũng phát ngôn gây sốc khi đặt mình trước các nhân vật lịch sử của Nghệ An trong đó có Bác Hồ…  **2. Hậu quả: 0,75**  - Việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc đã để lại những ấn tượng không tốt với khán giả, vì họ phải là những người đại diện cho vẻ đẹp nhan sắc và trí tuệ của xã hội.  - Từ đó khán giả mất niềm tin vào các cuộc thi sắc đẹp hiện nay  - Tạo ra hiệu ứng không tốt với xã hội khi làm cho giới trẻ có lối sống thực dụng, chạy theo hư danh, thích phát ngôn gây sốc để nổi tiếng.  **3. Nguyên nhân: 0,75**  - Do còn trẻ, non nớt trong suy nghĩ, nghĩ gì nói nấy mà chưa ý thức được sứ mệnh của một hoa hậu, á hậu .  - Do thiếu hiểu biết về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa.  - Do chưa được trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn …  **4. Giải pháp: 0,5**  - Ban tổ chức các cuộc thi cần có những tiêu chí cụ thể khi chấm để lựa chọn người xứng đáng với ngôi vị hoa hậu, á hậu.  - Các hoa hậu, á hậu cần ý thức được sứ mệnh của mình mà trau dồi kiến thức, rèn luyện bản thân, đặc biệt là trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn để trở thành người vừa có nhan sắc, vừa có trí tuệ, vừa có văn hóa.  - Nếu các hoa hậu, á hậu có phát ngôn hay hành động không phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, gây hại cho xã hội thì cần có những biện pháp phù hợp để nhắc nhở, xử phạt.  **5. Bài học về nhận thức và hành động: 0,25**  - Mỗi người cần cẩn trọng khi phát ngôn trước tập thể, đặc biệt là người của công chúng càng phải cân nhắc lời nói cho phù hợp với hoàn cảnh và nhận thức của số đông.  - Không ngừng nâng cao nhận thức, trau dồi tri thức và rèn luyện đạo đức để trở thành người có văn hóa giao tiếp tốt. | | 2,5 |
|  |  | *d.Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm:*  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,5 |
|  |  | **a. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Dẫn ra vấn đề nghị luận  **b. Thân bài**  **\* Giải thích ý kiến trên**  - Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo:  + Nghệ thuật: Là những yếu tố thuộc phạm trù hình thức của tác phẩm thơ ca: Thẻ loại, cấu tứ, ngôn từ, hình ảnh, nhạc điệu, nhịp, vần, biện pháp tu từ….  + Những vần thơ khéo léo là những vần thơ đẹp, hấp dẫn bởi hình ảnh, ngô từ, nhạc điệu, thanh điệu…tạo ấn tượng ban đầu cho người đọc.  - Trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca  + Trái tim: là cách diễn đạt hình tượng biểu hiện những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt…vẻ đẹp tâm hồn của người nghệ sĩ.  + Tác phẩm thi ca là sản phẩm tinh thần của nhà thơ. Ở đây V. Huy-gô đề cập đến những tác phẩm thơ ca chân chính, có giá trị có sức sống mãnh liệt trong độc giả, vượt qua giới hạn thời gian, không gian, trở thành tác phẩm chung của nhân loại.  Nhấn mạnh yếu tố tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trong sáng tác thơ ca nói riêng, văn học nói chung. Đó là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định cho giá trị của tác phẩm.  **\* Bàn luận vấn đề**  - Bình  + Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến  + Về lí luận  + Về thực tiễn  - Luận  + Trong văn học nói chung, thơ ca nói riêng những tác phẩm có giá trị, nội dung và hình thức luôn thống nhất chặt chẽ với nhau, chúng sẽ không thể tồn tại và không thể có ý nghĩa thực sự khi có cái này mà không có cái kia.  Sự thống nhất giữa yếu tố nội dung và nghệ thuật đã tạo nên sức mạnh tư tưởng cho tác phẩm. Nội dung của tác phẩm phải có ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống của con người, nội dung đó phải được biểu hiện bằng một hình thức độc đáo. Tác phẩm nghệ thuật đích thực nhất là những tác phẩm ngôn từ bao giờ cũng là “một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung”  ( Lê-ô-nít Lê-ô-nốp  **\* Chứng minh ý kiến của V. Huy-gô qua việc phân tích bài thơ Đường luật “Lai tân” của Hồ Chí Minh.**  **+ Hoàn cảnh sáng tác:** Trong hoàn cảnh tù đày, Hồ Chí Minh đã chứng kiến biết bao sự thật về xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch. Lai Tân là nơi mà Bác đã trải qua trên con đường từ Thiên Giang đến Liễu Châu thuộc Quảng Tây (Trung Quốc). Bài thơ là bài thứ 97 trong 134 bài thơ của tập Nhật kí trong tù.  **+ Luận điểm 1: Bộ máy quan lại ở Lai Tân (Ba câu thơ đầu )**  - Đó là ba câu tự sự nói về hành vi thường thấy ở ba viên quan lại cai quản nhà ngục Lai Tân.  - Ở đây, dường như Bác không bình luận mà chỉ kể lại sự việc. Nhưng ngẫm cho kỹ, chúng ta thấy ý nghĩa của lời thơ thật sâu xa. Ba đối tượng mà Bác tập trung phê phán chủ yếu là ba đối tượng từ thấp đến cao, những kẻ cầm quyền và quản lý trực tiếp trật tự an ninh địa phương. Đó là những kẻ cầm cân nảy mực thực thi pháp luật, những quan lại “gương mẫu” nhất trong việc vi phạm pháp luật.  - Ban trưởng ngày ngày đánh bạc, cảnh trưởng ăn tiền hối lộ của phạm nhân một cách trắng trợn ; huyện trưởng thì “chong đèn làm công việc” nhưng thực chất “ngài đốt đèn để hút thuốc phiện đấy. Đó là một sự thật trong các huyện đường Quảng Tây dưới thời Tưởng”.  **+ Luận điểm 2: Thái độ của tác giả**  - Người đọc chờ đợi một sự lên án quyết liệt hùng hồn. Nhưng Hồ Chí Minh đã không làm như vậy, mà hạ một câu có vẻ dửng dưng, lạnh lùng: “Trời đất Lai Tân vẫn thái bình”. Song những đòn đả kích độc đáo bất ngờ ấy, thâm thuý sâu cay cũng lại chính là ở chỗ đấy. Thì ra tình trạng thối nát vô trách nhiệm của bọn quan lại ở Lai Tân là chuyện bình thường, trở thành bản chất của bộ máy cai trị ở đây.  - Câu kết, nhất là chữ “thái bình” như ẩn giấu “một tiếng cười khẩy” đầy mỉa mai có ý nghĩa lật tẩy bản chất thối nát của cả bộ máy nhà nước ở Lai Tân. Nhà phê bình Hoàng Trung Thông đã nhận xét “ở đâu đánh giặc thì cứ đánh, còn cái trời đất Lai tân này thì vẫn thái bình như muôn thuở”.  **\* Đánh giá khái quát nhận định của V. Huy- gô**  **-** Mỗi tác phẩm là một chỉnh thể nghệ thuật được tạo nên từ sự thống nhất của hai yếu tố nội ung và hình thức biểu hiện. Trong đó nội dung bao giờ cũng đóng vai trò quyết định việc lựa chọn hệ thống các phương tiện biểu hiện của người viết.  **c. Kết bài:**  - Khái quát lại vấn đề vừa nghị luận | |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.*  *Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm* | |  |

**ĐỀ 2: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**“TẶNG MỘT VẦNG TRĂNG SÁNG”**

*(Lâm Thanh Huyền)*

*Một vị thiền sư tu trong nhà tranh trên núi, một hôm, nhân một buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ của mình.  
Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi thì gặp Thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, Thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước.  
Kẻ cắp gặp Thiền sư, đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì Thiền sư nói:- Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!  
Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng.  
Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vằng vặc, rồi mất hút trong rừng núi, Thiền sư không khỏi thương cảm, liền khẳng khái thốt lên:  
- Hỡi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vầng trăng sáng.  
Sau khi tiễn kẻ cắp bằng ánh mắt, Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.  
Hôm sau dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, Thiền sư lẩm bẩm nói:  
- Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng.  
( Tặng một vầng trăng sáng - Truyện cực ngắn, Vũ Công Hoan dịch, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.7-8)*

*\* Chú thích:*

*Tuyển tập truyện cực ngắn Trung Quốc có tiêu đề chung  "Tặng một vầng trăng sáng" do nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành. Tuyển tập truyện này bao gồm 141 truyện cực ngắn của nhiều tên tuổi nhà văn Trung Quốc do dịch giả Vũ Công Hoan biên dịch. Điểm nổi bật của tập truyện này là sự ngắn gọn, súc tích, nhiều tầng lớp ý nghĩa gói gọn trong một số lượng câu chữ ít ỏi. Truyện ngắn nhất chỉ có hơn 200 chữ, truyện dài nhất chỉ tương đương một truyện ngắn thông thường. Lồng trong từng câu chuyện là những nét văn hóa truyền thống độc đáo của đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những quan niệm xã hội của Nho giáo và lòng từ bi trắc ẩn của đạo Phật. Điều thú vị ở cuốn sách này là những câu chuyện dù xảy ra trong xã hội Trung Quốc nhưng đọc lên lại thấy rất gần gũi với xã hội Việt Nam, con người Việt Nam.***Câu 1**. **Xác định nhân vật chính trong văn bản?**

A. Tên trộm B. “Vầng trăng” C. Thiền sư D. Người kể chuyện

**Câu 2: Trong văn bản, không gian nào đã giúp Thiền sư “ngộ ra trí tuệ của mình”?**

A. Trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc. B. Một ngôi nhà tranh trên đỉnh núi.

C. Đường rừng núi xa xôi. D. Trăng sáng ngoài cửa sổ.

**Câu 3.** **Câu nói “Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng” là lời của ai?**

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của tác giả

C. Lời của tên trộm D. Lời của thiền sư.

**Câu 4.** **Dựa vào văn bản hãy xác định diễn biến cảm xúc của nhân vật Thiền sư?**

A. Vui mừng; kinh ngạc, bối rối; lúng túng; thương cảm.

B. Vui mừng; lúng túng; vui sướng; dịu dàng, ấm áp.

C. Vui mừng; thương cảm; vui sướng.

D. Vui mừng; kinh ngạc; thương cảm; vui sướng.

**Câu 5: Nhân vật Thiền sư hiện lên trong văn bản là một con người có tính cách như thế nào?**

A. Dùng hành động tốt để cảm hóa con người.

B. Là người thiện tính, coi trọng con người.

C. Khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác.

D. Dùng đạo lý để khuyên răn con người.

**Câu 6.** **Anh/ chị hãy nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “ vầng trăng” trong văn bản?**

A. Là phẩm chất tốt đẹp của con người được lộ ra trong hoàn cảnh khác thường.

B. Là biểu tượng cho sự kì diệu của Phật pháp, cái đẹp trong thiên tính của con người.

C. Hành động cao đẹp của Thiền sư đã cảm hóa tên trộm khiến anh ta thay đổi.

D. Là cái nhìn tích cực về lẽ sống, lẽ đời mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc.

**Câu 7: Anh / chị hãy tìm điểm khác biệt về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản truyện cực ngắn trên?**

A. Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.

B. Ngôn ngữ trong truyện mang nhiều dấu hiệu đổi mới, táo bạo đáng ghi nhận.

C. Ngôn ngữ được “chưng cất”, giọt giũa đến mức tối đa, mang tính đa nghĩa cho văn bản.

D. Ngôn ngữ thể hiện cá tính sáng tạo và dấu ấn nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Vì sao Thiền sư tin rằng ông đã tặng được cho tên trộm “ một vầng trăng sáng”?

**Câu 9.** Bài học mà anh/ chị rút ra được từ văn bản trên?  
**Câu 10.** Từ nội dung văn bản, anh/chị có chia sẻ gì về cảm nhận của bản thân sau khi đọc một truyện cực ngắn như trên?

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4 điểm)** Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (300 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay?

**Câu 2.** **(10 điểm)** Anh / chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá truyện**“**Tặng một vầng trăng sáng” (Lâm Thanh Huyền) theo bản dịch của Vũ Công Hoan.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |  |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | 1 | C | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | - Khi tên trộm đã ngộ ra về hành động sai trái của mình và đem lại trả áo, tức là tên trộm đã lấy lại được thiên lương trong sáng. Tính thiện của con người luôn ẩn giấu trong tâm hồn mỗi người, chỉ cần chúng ta tin tưởng, khoan dung với họ thì sẽ nhận lại những điều tốt đẹp. | 0.5 |
| 9 | ***-*** HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau ( phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật), GV linh hoạt cho điểm, dưới đây là gợi ý tham khảo:  - Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi.  - Nếu chúng ta lúc nào cũng giữ được tấm lòng trong sạch, khoan dung và tự tâm yên tĩnh như vậy thì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có gặp kẻ xấu xa đến đâu cũng không thể làm ta nao núng. | 0,5 |
| **10** | Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :  - Độc giả sẽ cảm thấy thêm yêu đời, yêu người và nhìn cuộc sống bằng con mắt hiền hòa, tươi sáng hơn sau khi đọc xong truyện.  - Truyện mang đậm chất triết lý, sâu sắc và có ý nghĩa giáo dục, hướng thiện.  - Truyện gần gũi với đời sống, có tính thời sự ( cuộc sống vẫn còn hiện tượng chưa tốt nhưng con người không bao giờ mất niềm tin về xã hội tốt đẹp). | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.* |  |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:  - Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống.  - Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ.  - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người.  + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.  + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.  + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân.  - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.  - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn. |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.* | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* **phân tích, đánh giá truyện “*Tặng một vầng trăng sáng”*** | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả,…) và nêu ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Chia sẻ với người đọc lí do lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá; điều khiến bạn yêu thích tác phẩm.  **2. Thân bài:**  - Tóm tắt nội dung chính của truyện: Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi.  - Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm :“vầng trăng sáng”, là hình ảnh vừa tả thực, vừa biểu tượng, đó là vầng trăng của thiên lương, của lòng tốt, của những điều tốt đẹp trong lòng con người.  - Phân tích, đánh giá những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm:  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật không được diễn tả, làm nổi bật đầy đủ diện mạo, tính cách, số phận nhân vật mà chỉ chú ý đến những chi tiết, những khoảnh khắc tâm lí…  + Kết cấu ngắn gọn, không thừa chi tiết nào.  + Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.  - Ý nghĩa của truyện: học sinh có những cảm nhận riêng của cá nhân theo hướng tích cực gắn với thực tiễn cuộc sống.  **3. Kết bài:**  - Khái quát nội dung chính đã trình bày ở thân bài, khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng… | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 3: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

**Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa**

*(Lưu Quang Vũ)*

*Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa  
 Xoá nhoà hết những điều em hứa  
 Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa  
 Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.*

*Cơn mưa rào nối trận mưa ngâu  
 Xoá cả dấu chân em về buổi ấy  
 Gối phai nhạt mùi hương bối rối  
 Lá trên cành khô tan tác bay.*

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày  
 Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ  
 Thức chẳng yên dở dang giấc ngủ  
 Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

*Bản nhạc ngày xưa, khúc hát ngày xưa  
 Tuổi thơ ta là nơi hiền hậu nhất*

*Dẫu đường đời lắm đổi thay mệt nhọc  
 Tựa đầu ta nghe tiếng hát ru nhau.*

*Riêng lòng anh, anh không quên đâu  
 Chỉ sợ trời mưa đổi mùa theo gió  
 Cây lá với người kia thay đổi cả  
 Em không còn màu mắt xưa.*

*Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa  
 Thương vườn cũ gẫy cành và rụng trái  
 Áo em ướt để anh buồn khóc mãi  
 Ngày mai chúng mình ra sao em ơi.*

*( Lưu Quang Vũ, Thơ tình, NXB Văn học, 2022)*

**Lựa chọn đáp án đúng :**

**Câu 1**. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào**?**

A. Song thất lục bát B. Lục bát

C. Tự doD. Thất ngôn bát cú

**Câu 2**. Giọng điệu chính trong bài thơ là gì ?

A. Hụt hẫng, nuối tiếc, tâm tình, thiết tha.

B. Suy tư, lo lắng, đắm đuối, buồn thương

C. Hài hước, bông đùa, tự nhiên, thân mật

D. Ai oán, trách móc, hờn giận.

**Câu 3**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Chúng mình B. Anh

C. Em D. Những người yêu nhau

**Câu 4**. Biểu tượng mưa trong bài thơ được hiểu như thế nào ?

A. Mưa sẽ làm tâm trạng “Anh’’ không vui.

B. Mưa sẽ làm ngập úng đường đến nhà người yêu .

C. Mưa sẽ làm phai mờ, thay đổi tình cảm của người mình yêu.

D. Mưa sẽ làm mất đi những ngày đẹp trời để đôi lứa hẹn hò.

**Câu 5:** Ý nào sau đây ***không*** thể hiện nội dung của bài thơ?

A. Sự ghen tuông, ích kỉ, muốn sở hữu trong tình yêu.

B. Sự suy tư, lo lắng về tình yêu của chàng trai.

C. Bài thơ là tâm trạng của một chàng trai khi yêu.

D. Cảm hứng ca ngợi, trân trọng một tình yêu trong sáng.

**Câu 6.** Câu thơ “ *Em không còn màu mắt xưa* ’’ được hiểu như thế nào ?

A. Trời mưa làm trôi hết màu phấn mắt của em.

B. Em không còn trang điểm mắt như trước nữa.

C. Sự thay đổi trong cách nhìn của em về anh.

D. Sự thay đổi trong tình cảm của em với anh.

**Câu 7**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau ?

*Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa*

*Nắng không trong như nắng buổi ban đầu*

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 8.** Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ.

**Câu 9**. Khổ thơ sau thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày  
 Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ  
 Thức chẳng yên dở dang giấc ngủ  
 Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

**Câu 10**. Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát”*  không? Vì sao ?

**II. VIẾT(14,0 điểm)**

**Câu 1. (4 điểm)** Điện thoại di động là một trong những phương tiện thông tin liên lạc hữu ích với con người hiện nay. Thế nhưng, một bộ phận học sinh lại sử dụng nó chưa đúng cách, với mục đích chưa tốt. Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng trên.

**Câu 2.** (**10 điểm)**

Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: **"*Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ."*** Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Anh chỉ sợ rổi trời sẽ mưa* củaLưu Quang vũ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | A | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | D | 0.5 |
| 8 | Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ?  Bài thơ là những suy tư lo lắng của tác giả về tình yêu. Nhà thơ lo lắng thời gian và những tác động bên ngoài sẽ làm thay đổi tình cảm của người mình yêu. | 0,5 |
| 9 | Tâm trạng của tác giả:  - Thấp thỏm, lo âu về những khó khăn, trắc trở khiến cho tình yêu và hạnh phúc không trọn ven.  - Những suy tư,lo âu luôn thường trực trong tâm trí ông ngay cả trong giấc ngủ. | 1.0 |
| 10 | Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát”*  không? Vì sao ?  - Học sinh nêu quan niệm của mình : đồng tình hay không đồng tình. Lí giải hợp lí, không trái với quan niệm về đạo đức. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  *Mặt tiêu cực của việc sử dụng điện thoại di động không đúng mục đích.* |  |
|  | c*. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:*  **a. Giải thích**  - Điện thoại di động, còn gọi là điện thoại cầm tay, là loại điện thoại kết nối dựa trên sóng điện từ vào mạng viễn thông. Nhờ có kết nối sóng (kết nối không dây), mà ĐTDĐ thực hiện trao đổi thông tin khi đang di chuyển.  - Điện thoại di động chính thức ra đời vào ngày 3 tháng 4 năm 1973.Từ đó đến nay, chiếc điện thoại di động phát triển không ngừng phát triển theo hướng nhỏ gọn hơn rất nhiều tổ tiên của nó và ngày càng được tích hợp nhiều chức năng hơn chứ không còn đơn thuần là nghe và gọi.  **b. Bàn luận**  **+ Thực trạng**  - Điện thoại đang được học sinh sử dụng phổ biến trong nhiều trường học:  + Sử dụng điện thoại chưa đúng cách: dùng ngay trong các giờ học, để nhắn tin nói chuyện riêng; trong các giờ kiểm tra thì dùng tải tài liệu trên Internet để đối phó…  + Sử dụng điện thoại với mục đích chưa tốt: dùng tải các hình ảnh, các loại văn hóa phẩm đồi trụy, hoặc phát tán các clip có nội dung xấu lên mạng; dùng để trêu chọc người khác thái quá (nhắn tin hù dọa, nháy máy)...  **+ Nguyên nhân**  - Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người được nâng cao, điện thoại di động trở thành vật không thể thiếu đối với con người  - Nhiều gia đình có điều kiện, chiều con nên trang bị cho con mình điện thoại nhiều chức năng nhưng lại không quản lí việc sử dụng của con em mình  - Học sinh lười học, ý thức chưa tốt.  - Thiếu hiểu biết, lạm dụng các chức năng của điện thoại  **+ Hậu quả**  - Sử dụng điện thoại trong giờ học: không hiểu bài, hổng kiến thức, sử dụng trong các giờ kiểm tra: tạo ra thói quen lười biếng, ỷ lại…  - Sử dụng điện thoại với mục đích xấu: ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của những người xung quanh, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật.  (4) Biện pháp khắc phục:  - Bản thân học sinh cần có ý thức tự giác trong học tập; cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu biết pháp luật.  - Gia đình: quan tâm hơn tới các em, gần gũi, tìm hiểu và kịp thời giáo dục con em…  - Nhà trường, xã hội: siết chặt hơn trong việc quản lí.  **+ Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức: Nhận thức được những ưu, nhược mà điện thoại mang lại cho con người để sử dụng chúng một cách hiệu quả, đem lại ích lợi cho cuộc sống, công việc cũng như trong học tập.  - Hành động:  + Biết kiểm soát chừng mực mỗi hành vi của mình, trang bị những kỹ năng sống cần thiết.  + Sử dụng điện thoại đúng mục đích.  + Đầu tư cho việc học tập, tránh lãng phí thời gian vô bổ.  + Luôn có ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân, bồi đắp vốn sống, vốn văn hóa chuẩn mực, phù hợp với luật pháp, đạo đức.Hướng dẫn chấm:  - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.  - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,0 điểm.  - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,5 điểm. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.* |  |
| **Câu 2** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích đánh giá tác phẩm thơ.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập đến tác phẩm sẽ chúng minh.  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  - “Nghệ thuật” ở đây có thể hiểu là các yếu tố như: các biện pháp tu từ, hình thức ngôn ngữ, các phương tiện biểu đạt…làm nên cái vỏ bên ngoài của câu thơ.  - “Trái tim mới làm nên thi sĩ ”: Trái tim có thể hiểu là thế giới tâm hồn, tình cảm, tâm tư của người sáng tác đã gửi gắm trong tác phẩm nghệ thuật nói chung, trong thơ ca nói riêng. Chính tâm hồn, tình cảm, cảm xúc của thi sĩ mới làm nên cái nội dung bên trong của câu thơ.  - Có đủ hai yếu tố “nghệ thuật” và “trái tim” thì câu thơ mới tồn tại. Chỉ có hình thức nghệ thuật mà không có trái tim của thi sĩ thì không thể thành thơ. Chỉ có trái tim mà không có nghệ thuật thì không thể có thơ hay được. Nhà thơ Cuba José M­arti nói: “Thiếu tình cảm thì có thể trở thành người thợ làm những câu có vần, chứ không làm được nhà thơ”. Một câu thơ (một tác phẩm văn chương) thật sự có giá trị khi hai yếu tố này kết hợp hài hoà với nhau.  **2. Chứng minh qua bài thơ “Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa” của Lưu Quang Vũ**  - Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ:  + Khổ thơ 1,2: Lo âu, sợ hãi khi những cơn mưa chuyển mùa, những đổi thay của năm tháng đã gieo vào tâm hồn nhân vật trữ tình bao nỗi âu lo. Lời hứa của em, dấu chân của em, làn hương trên gối, ánh nắng của ngày, cây trái trong vườn…  + Khổ thơ 3,4: Tâm trạng vẫn lo sợ: “Những cơn mưa” sẽ cướp mất những ngày đẹp trời, cướp đi ánh sáng của cuộc tình đôi lứa, khiến con đường đi ngày càng trở nên khó khăn hơn. Những suy tư, lo lắng đó cứ theo ông vào giấc ngủ khiến ông chẳng thể nào ngủ tròn giấc được.  + Khổ thơ 5,6: Các hình ảnh: Em, cây lá, đôi mắt, khu vườn, lá khô tan tác, gẫy cành rụng trái, áo em… Tất cả đều bị đặt trong sự bủa vây của mưa, thế nên tâm trạng âu lo chẳng bao giờ dứt.  - Chủ đề của bài thơ: Bài thơ là lời tâm tình của nhân vật trữ tình với người mình yêu trước những thay đổi của cuộc sống, hãy gìn giữ trân trọng tình yêu,trân trọng người mình yêu  - Đặc sắc ngôn ngữ thơ:  + Nhịp điệu thơ chậm rãi, nhẹ nhàng. Giọng thơ trầm lắng, nhiều suy tư, trăn trở.  **3. Kết bài:**  - Đánh giá khái quát bài thơ, rút ra bài học | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 4: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

(Lược đoạn mở đầu*: Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đằng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận…*)

*Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngụy bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đằng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vứt thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi cõng tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.*

*[…] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vãi đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhè nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trỗ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.*

*(Lược một đoạn: Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đằng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận.)*

*[….] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao lờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời … Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên rắn rỏi và cương nghị.*

*Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.*

*- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.*

*- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.*

*- Vậy mẹ ở đâu?*

*- Mẹ mất rồi!*

*- Sao?*

*- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!*

*Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:*

*- Bây giờ em làm gì?*

*Thận ngồi sát tôi hơn:*

*- Em hoạt động cho đoàn thể.*

*- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?*

*- Vâng.*

*Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc…*

*(Trích Nhành mai, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006, tr 14).*

**Câu 1**. Xác định ngôi kể trong đoạn trích

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 2.** Tác giả chọn điểm nhìn nào?

A. Từ cô gái tên Thận B. Từ nhân vật *tôi*

C. Từ mẹ của Thận D. Từ một người giấu mình

**Câu 3.** Nhân vật *tôi* là ai?

A. Một người dân ven đường B. Một người dân làng Đằng

C. Một người dẫn đường D. Người chiến sĩ tên Lượng

**Câu 4**.Sự kiện nào **không** xuất hiện trong đoạn trích?

A. Nhân vật *tôi* được Thận cứu khi bị thương nặng

B. Nhân vật *tôi* gặp lại Thận sau nhiều năm xa cách

C. Thận bị thương nặng sau trận càn của địch

D. Mẹ Thận bị giặc giết

**Câu 5**. Khi nhân vật *tôi* bị thương, Thận đã có thái độ thế nào?

A. Thờ ơ, lạnh lùng B. Quyết đoán, dứt khoát

C. Căm thù, xót xa D. Năng nổ, nhiệt tình

**Câu 6**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “*Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhè nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trỗ”*

A. Gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh sự thong thả của nhân vật *tôi*

B. Gợi sự tò mò của nhân vật *tôi* sau khi được Thận giúp đỡ

C. Gợi tình cảm chân thành của nhân vật *tôi*

D. Gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh tình cảm biết ơn của nhân vật *tôi*

**Câu 7.** Nhận xét về tình cảm của nhân vật *tôi* đối với Thận qua câu văn sau: *“Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều”*

A. Xót xa, thương cảm B. yêu thương, hờn trách

C. nhớ nhung, mong mỏi D. nuối tiếc, đau đớn

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Đoạn văn bản trên giúp em hiểu gì về cuộc sống của con người trong chiến tranh?

**Câu 9.** Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

**Câu 10.** Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc? (Viết đoạn văn 5-7 dòng)

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1.** **(4 điểm)** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.*

**Câu 2. Đọc bài thơ sau: (10 điểm)**

***ÁO TRẮNG***

*Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,*

*Hôm xưa em đến, mắt như lòng*

*Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,*

*Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.*

*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;*

*Em duyên đôi má nắng hoe tròn.*

*Em lùa gió biếc vào trong tóc*

*Thổi lại phòng anh cả núi non.*

*Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;*

*Hồn em anh thở ở trong hơi.*

*Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,*

*Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.*

*Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.*

*Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.*

*Dịu dàng áo trắng trong như suối*

*Toả phất đôi hồn cánh mộng bay.*

*(Huy Cận)*

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “*Áo trắng*” (Huy Cận).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | 1 | A | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | C | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | Văn bản trên giúp ta hiểu được cuộc sống của con người trong chiến tranh: hiểm nguy, vất vả, mất mát hi sinh | 0.5 |
| 9 | - HS trình bày nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:  + Giúp cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn  + Giúp thể hiện được tình cảm, thái độ của người kể  + Giúp sự việc trở nên cụ thể, tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét | 0.5 |
| **10** | \*Yêu cầu về hình thức: Viết thành đoạn văn hoàn chỉnh  (từ 5-7 dòng)  \* Yêu cầu về nội dung: HS có thể có những cách trình bày khác nhau miễn là hợp lý. Một số gợi ý như sau:  - Kiên cường trước kẻ thù  - Giàu tình yêu thương với đồng đội  - Thủy chung với cách mạng | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  - Giải thích: *Tình yêu thương* là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau giữa người với người. Còn được hiểu là sự yêu thương, chia sẻ, cảm thông, gắn bó lẫn nhau để cùng sống và tồn tại. Đó là thứ tình cảm rất đỗi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý.  - Bàn luận:  Với bản thân mỗi người:  + Giúp mỗi người vượt qua những khó khăn, thăng trầm trong cuộc sống  + Giúp cuộc sống con người trở nên có ý nghĩa  + Giúp con người vươn lên khẳng định bản thân  + Khi yêu thương người khác, bản thân mỗi người cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản  Với xã hội:  + Giúp con người trở nên gần gũi và gắn bó với nhau; biết cảm thông, chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh  + Xây dựng xã hội tốt đẹp, văn minh, ý nghĩa  - Dẫn chứng  - Mở rộng:  + Phê phán người không có tình yêu thương, luôn thực dụng, coi vật chất là trên hết; chỉ biết đến bản thân mình  + Tình yêu thương cần thể hiện đúng lúc, đúng người, đúng hoàn cảnh  - Liên hệ bản thân:  + Trau dồi tình cảm, nâng cao nhận thức xã hội  + Sống có ích, biết giúp đỡ người khác và cống hiến cho xã hội  Lưu ý: Học sinh có dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận | 3.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0.5 |
|  | **Câu 2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ đã cho ở phần Đọc hiểu. |  |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.  **Sau đây là một số gợi ý:**  *\* Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm*  *\* Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề*  - Xác định chủ đề: Bài thơ là tâm trạng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi, trong sáng của người yêu; là niềm hạnh phúc, vui sướng ngất ngây của cậu học trò khi được sống trong tình yêu thơ mộng.  - Phân tích, đánh giá chủ đề:  + Tình yêu tuổi học trò là một chủ đề khá quen thuộc trong thơ ca hiện đại. Tình yêu tuổi học trò bài thơ trên vừa mang những vẻ đẹp chung, vừa có những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.  + Tình yêu trong bài thơ là niềm hạnh phúc, là khoảnh khắc kì diệu, biến cuộc đời thành một cõi thần tiên. Từ tình yêu của *anh và em* trong bài thơ, nhắc nhở chúng ta cần trân trọng tình yêu đẹp, biết tận hưởng niềm hạnh phúc trong tình yêu, biết yêu thương và trân quý phút giây hạnh phúc trong cuộc đời.  *\* Phân tích, đánh giá nghệ thuật:*  - Cấu tứ của bài thơ:  + Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”, “đôi má nắng hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơ i thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tinh khôi.  + Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu.  - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh:  + Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó.  + Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”.  + Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu.  + Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắng hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả tiếng nói ngọt ngào của người yêu, hứng trọn cả “tiếng lẫn lời”.  + Bài thơ khép lại cũng với hình ảnh “áo trắng” nhưng kết tinh, thăng hoa: không còn là tà áo trắng trong hiện thực, mà dường như đã trở thành đôi cánh của thiên thần, khiến cả đôi hồn cùng bay lên trong một tình yêu thần tiên say đắm.  +Toàn bộ hệ thống hình ảnh trong bài thơ đều thống nhất tập trung làm nổi bật vẻ đẹp tinh khôi của cô gái; đồng thời cũng làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng của tình yêu tuổi học trò. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* |  |
| **Tổng điểm** | | | **14** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com